TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2018/QĐST-DS	*Năm Căn, ngày 21 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 80/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2018 về việc *"tranh chấp tiền hụi"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Ngọc S, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Trương Thanh M, sinh năm 1982 và bà Dương Thị M1, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Dương Thị M1 đồng ý thanh toán cho bà Phạm Ngọc S toàn bộ số tiền hụi còn nợ là 29.500.000 đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phạm Ngọc S, bà M chậm thanh toán số tiền nói trên, thì hàng tháng, bà M còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự: Đương sự phải chịu 50% án phí dân sự có giá ngạch, bà Dương Thị M1 đồng ý nộp. Bà M phải nộp số tiền án phí là 737.500 đồng (Bảy trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Ngày 02 tháng 7 năm 2018, bà Phạm Ngọc S có nộp tạm ứng án phí số tiền là 737.500 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nơi nhận:
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hoàng Tuấn